

Số: 1099/VP-KGVX
V/v triển khai các Quyết định
của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Kon Tum, ngày 10 tháng 5 năm 2018

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Ngày 09/5/2018, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được các Quyết định số 1235, 1236/QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (phô tô gửi kèm theo).

Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo nêu tại các văn bản trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Lại Xuân Lâm-PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- CVP, PVP phụ trách;
- Lưu:VT, KGVX1.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ VĂN PHÒNG



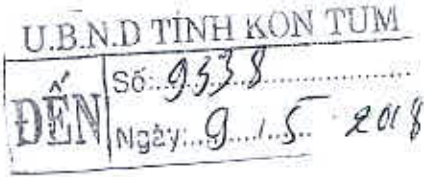
Nguyễn Đình Cầu

Số 1235/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án "Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong học sinh, sinh viên đến năm 2020"



BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm đến năm 2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong học sinh, sinh viên đến năm 2020" (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và năng lực hành động của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, người lao động và học sinh, sinh viên (sau đây gọi chung là thành viên trong trường) trong công tác phòng ngừa tội phạm và phòng,

chống vi phạm pháp luật. Phòng ngừa hiệu quả, làm giảm tội phạm, vi phạm pháp luật trong học sinh, sinh viên, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100 % trường học tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các thành viên trong trường về phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật, bạo lực học đường trong học sinh, sinh viên;

- 100% trường học tổ chức giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống và văn hóa ứng xử cho các thành viên trong trường học.

- Giảm số vụ, số người phạm tội, vi phạm pháp luật trong học sinh, sinh viên.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức tuyên truyền về phòng ngừa tội phạm và phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật trong học sinh, sinh viên

a) Nội dung tuyên truyền

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các thành viên trong trường học, gia đình học sinh và cộng đồng trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, tố giác tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật;

- Hậu quả, ảnh hưởng, biện pháp phòng ngừa hành vi phạm tội, vi phạm pháp luật thường xảy ra trong học sinh, sinh viên;

- Các quy định của pháp luật về phòng, chống tội phạm; các quy chế, quy định về công tác đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật, các tệ nạn xã hội khác trong học sinh, sinh viên;

- Biện pháp phòng, chống những âm mưu, thủ đoạn hoạt động của tội phạm và sự tác động, lôi kéo đối với học sinh, sinh viên;

b) Hình thức tuyên truyền

- Lồng ghép, gắn kết nội dung tuyên truyền phòng ngừa tội phạm với các nội dung tuyên truyền về giáo dục an toàn giao thông, phòng, chống bạo lực học đường, phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác;

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền phòng ngừa tội phạm, hành vi vi phạm pháp luật thông qua các giờ học chính khóa, hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể của học sinh, sinh viên;

- Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, hoạt động văn nghệ, giao lưu; các cuộc thi tìm hiểu dưới dạng bài viết hoặc sân khấu hoá, vẽ tranh, áp phích, sáng tác, biểu diễn tiểu phẩm về đề tài phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong học sinh, sinh viên;

- Xây dựng tài liệu truyền thông dành cho thành viên trong trường và gia đình học sinh về phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong học sinh, sinh viên;

- Xây dựng tin, bài, phóng sự tuyên truyền về các gương người tốt, việc tốt, các mô hình, điển hình về công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm

pháp luật trong học sinh, sinh viên đăng tải trên website, cổng thông tin điện tử của các trường học, các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội;

- Tổ chức cho học sinh, sinh viên tham gia sinh hoạt các câu lạc bộ về phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, phòng, chống bạo lực học đường, giáo dục an toàn giao thông,... của trường học;

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục thông qua hoạt động của Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Đội TNTP Hồ Chí Minh.

2. Tích hợp nội dung giáo dục phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật vào chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục đối với học sinh, sinh viên

a) Tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật vào chương trình giáo dục các môn học phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo;

b) Tăng cường tích hợp nội dung giáo dục phòng ngừa tội phạm, phòng, chống vi phạm pháp luật vào chương trình đào tạo giáo viên;

c) Xây dựng và thực hiện chương trình, tài liệu giáo dục phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật thông qua các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khoá dành cho học sinh, sinh viên.

3. Nâng cao năng lực của các thành viên trong việc tổ chức phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật

a) Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, nhà giáo về giáo dục phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong học sinh, sinh viên;

b) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong học sinh, sinh viên cho đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác bảo vệ, học sinh, sinh viên xung kích, tình nguyện.

4. Phối hợp giữa trường học, gia đình và các cơ quan ban, ngành của địa phương trong công tác quản lý, phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật trong học sinh, sinh viên

a) Tăng cường phối hợp giữa trường học và gia đình học sinh trong công tác quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên không phạm tội, vi phạm pháp luật, đặc biệt quan tâm đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt; kết hợp chặt chẽ với các hoạt động triển khai Đề án “Giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020” được phê duyệt tại Quyết định số 2170/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Đẩy mạnh triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT – BCA – BGDĐT ngày 28/8/2015 giữa Bộ Công an và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác trong ngành Giáo

dục. Phối hợp với ngành Công an thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc” và nhân rộng mô hình liên kết giữa trường học với công an địa phương (cấp phường, xã, quận, huyện, thị xã);

c) Phối hợp với công an địa phương tổ chức các mô hình Câu lạc bộ phòng, ngừa tội phạm ở các trường học có đủ điều kiện nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của học sinh, sinh viên tham gia phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật. Chú trọng phát triển và nâng cao chất lượng các mô hình tổ chức tự quản, tự phòng, tự bảo vệ từ gia đình, cộng đồng dân cư và trường học. Tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm để nhân rộng mô hình Câu lạc bộ hoạt động hiệu quả trong các trường học;

d) Tăng cường phối hợp giữa trường học, gia đình học sinh, các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương và các lực lượng xã hội trong công tác quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên không phạm tội, vi phạm pháp luật, đặc biệt quan tâm đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, có người phạm tội.

đ) Các cơ quan quản lý giáo dục ở địa phương và các cơ sở đào tạo, các trường phổ thông có quy chế phối hợp với các cơ quan chức năng, các tổ chức đoàn thể của địa phương và gia đình học sinh trong công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong học sinh, sinh viên;

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý học sinh, sinh viên, phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý thông tin học sinh, sinh viên phục vụ công tác thống kê, báo cáo về tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến học sinh, sinh viên;

b) Xây dựng tài liệu, tuyên truyền trên hệ thống thông tin điện tử về các loại hình tội phạm mới, tội phạm công nghệ cao để các thành viên trong trường, gia đình học sinh khai thác, phòng ngừa.

6. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý học sinh, sinh viên, phòng ngừa tội phạm và phòng, chống tệ nạn xã hội và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định về quản lý học sinh, sinh viên, phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội trong các trường học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

b) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật đối với các trường học và học sinh, sinh viên. Thiết lập kênh thông tin và chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất giữa các trường học với cơ quan công an địa phương; giữa trường học với các cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

(Các hoạt động cụ thể thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và phân công thực hiện tại Phụ lục kèm theo).

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Đề án hành động bao gồm:

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm;
2. Nguồn chi thường xuyên của trường học;
3. Tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
4. Các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện Đề án; đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; làm đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan của các bộ, ngành trong việc tham mưu phối hợp chỉ đạo theo ngành dọc triển khai thực hiện Đề án; đầu mối tiếp nhận thông tin, tổng hợp, thực hiện chế độ báo cáo lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ban chỉ đạo 138/CP;

b) Văn phòng phối hợp với Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên, các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan báo chí chủ động tổ chức tuyên truyền, giới thiệu các nội dung, tình hình triển khai, kết quả đạt được của Đề án;

c) Các vụ bậc học rà soát, tích hợp, lồng ghép, bổ sung nội dung giáo dục phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật trong chương trình chính khoá đối với người học;

d) Vụ Kế hoạch - Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán kinh phí hằng năm thực hiện các hoạt động của Đề án này.

2. Các sở giáo dục và đào tạo

a) Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các sở, ban, ngành của địa phương phối hợp với ngành Giáo dục trong việc triển khai thực hiện các nội dung của Đề án.

b) Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án trên địa bàn;

c) Chỉ đạo các trường triển khai các nội dung của Đề án phù hợp với đặc điểm tình hình cụ thể tại địa phương;

d) Hằng năm, báo cáo kết quả việc triển khai Đề án của các trường trực thuộc, của ngành Giáo dục tại địa phương về Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Các cơ sở đào tạo

a) Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung của Đề án;

b) Hằng năm, báo cáo kết quả việc triển khai Đề án của trường học về Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên; các giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, đại học, học viện; các hiệu trưởng trường đại học, cao đẳng Sư phạm, trung cấp Sư phạm và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTgCP Vũ Đức Đam (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng BCĐ 138/CP (để b/c);
- Các bộ: Công an, LĐT BXH, Y tế, VHTTDL, TTTT, Tài chính, KHĐT (để ph/h);
- TƯ Đoàn TNCSHCM, Hội SV Việt Nam, TW Hội Phụ nữ, Công đoàn GD Việt Nam (để ph/h);
- UBND các tỉnh, thành phố (để ph/h);
- Các Thứ trưởng (để ph/h);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ GDĐT (để th/h);
- Công TTĐT của Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ GDCTHSSV.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC

CÁC HOẠT ĐỘNG THUỘC ĐỀ ÁN

“Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong học sinh, sinh viên đến năm 2020”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4235 /QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
I	Tổ chức tuyên truyền, giáo dục về phòng ngừa tội phạm và phòng, chống hành vi vi phạm pháp luật trong học sinh, sinh viên.			
1	Lồng ghép, gắn kết nội dung tuyên truyền phòng ngừa tội phạm với các nội dung tuyên truyền về giáo dục an toàn giao thông, phòng, chống bạo lực học đường, phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác.	Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên (Vụ GDCTHSSV)	Các vụ bậc học, Văn phòng, Báo GDTĐ	2018-2020
2	Lồng ghép nội dung tuyên truyền phòng ngừa tội phạm, hành vi vi phạm pháp luật thông qua các giờ học chính khóa, hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể của học sinh, sinh viên.	Trường học	Các tổ chức đoàn thể, gia đình học sinh	2018-2020
3	Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, hoạt động văn nghệ, giao lưu; các cuộc thi tìm hiểu dưới dạng bài viết hoặc sân khấu hoá, vẽ tranh, áp phích, sáng tác, biểu diễn tiêu phẩm về đề tài về phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong học sinh, sinh viên.	Trường học	Các tổ chức đoàn thể, gia đình học sinh	2018-2020
4	Xây dựng tài liệu truyền thông dành cho thành viên trong trường và gia đình học sinh về phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong học sinh, sinh viên.	Vụ GDCTHSSV, các sở giáo dục và đào tạo, các trường học	Các tổ chức đoàn thể	2018-2020

TT	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
5	Xây dựng tin, bài, phóng sự tuyên truyền về các gương người tốt, việc tốt, các mô hình, điển hình về công tác phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong học sinh, sinh viên đăng tải trên website, công thông tin điện tử của các trường học, các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội.	Trường học	Các tổ chức đoàn thể	2018-2020
6	Tổ chức cho học sinh, sinh viên tham gia sinh hoạt các câu lạc bộ về phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, phòng, chống bạo lực học đường, giáo dục an toàn giao thông,... của trường học.	Trường học	Các tổ chức đoàn thể, gia đình học sinh	2018-2020
7	Tổ chức tuyên truyền, giáo dục thông qua hoạt động của Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Đội TNTP Hồ Chí Minh.	Trường học	Các tổ chức đoàn thể, gia đình học sinh	2018-2020
8	Tổ chức tổng kết đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án	Vụ GDCTHSSV	Các sở giáo dục và đào tạo, các trường học	2020
II	Tích hợp nội dung giáo dục phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật vào chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục đối với học sinh, sinh viên			
1	Tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật vào chương trình giáo dục phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo.	Các vụ bậc học	Vụ GDCTHSSV, Văn phòng	2018-2020
2	Tăng cường tích hợp nội dung giáo dục phòng ngừa tội phạm, phòng, chống vi phạm pháp luật vào chương trình đào tạo giáo viên.	Các trường đào tạo giáo viên	Các vụ bậc học, Cục nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục	2018-2020

TT	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
3	Xây dựng và thực hiện chương trình, tài liệu giáo dục phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật thông qua các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khoá dành cho học sinh, sinh viên.	Các vụ bậc học	Vụ GDCTHSSV, Văn phòng	2018-2020
III	Nâng cao năng lực của các thành viên trong việc tổ chức phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật			
1	Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, nhà giáo về giáo dục phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật.	Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục	Các vụ bậc học, Vụ GDCTHSSV, Văn phòng	2018-2020
2	Tổ chức tập huấn nghiệp vụ đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong học sinh, sinh viên cho đội ngũ cán bộ, nhân viên làm công tác bảo vệ, học sinh, sinh viên xung kích, tình nguyện.	Vụ GDCTHSSV, các sở giáo dục và đào tạo, các trường học	Các tổ chức đoàn thể	2018-2020
IV	Phối hợp giữa trường học, gia đình và các cơ quan, ban, ngành của địa phương trong công tác quản lý, phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật trong học sinh, sinh viên			
1	Tăng cường phối hợp giữa trường học và gia đình học sinh trong công tác quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên không phạm tội, vi phạm pháp luật, đặc biệt quan tâm đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi, cha mẹ ly hôn, phạm tội; kết hợp chặt chẽ với các hoạt động triển khai Đề án “Giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020” được phê duyệt tại Quyết định số 2170/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ.	Vụ GDCTHSSV, các sở giáo dục và đào tạo, các trường học	Các tổ chức đoàn thể	2018-2020

TT	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
2	<p>Đẩy mạnh triển khai Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT – BCA – BGDDT ngày 28/8/2015 giữa Bộ Công an và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác trong ngành Giáo dục. Phối hợp với ngành Công an thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc” và nhân rộng mô hình liên kết giữa trường học với công an địa phương.</p>	<p>Vụ GDCTHSSV, các sở giáo dục và đào tạo, các trường học</p>	<p>Các tổ chức đoàn thể</p>	<p>2018-2020</p>
3	<p>Tăng cường phối hợp giữa trường học, gia đình học sinh, các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương và các lực lượng xã hội trong công tác quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên không phạm tội, vi phạm pháp luật, đặc biệt quan tâm đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi, cha mẹ ly hôn, phạm tội.</p>	<p>Trường học</p>	<p>Các tổ chức đoàn thể, gia đình học sinh</p>	<p>2018-2020</p>
4	<p>Phối hợp với công an địa phương tổ chức các mô hình Câu lạc bộ phòng, chống tội phạm ở các trường học có đủ điều kiện nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của học sinh, sinh viên tham gia phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật. Tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm để nhân rộng mô hình Câu lạc bộ hoạt động hiệu quả trong các trường học.</p>	<p>Trường học</p>	<p>Các tổ chức đoàn thể, gia đình học sinh</p>	<p>2018-2020</p>
V	<p>Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý học sinh, sinh viên, phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật</p>			
1	<p>Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý thông tin học sinh, sinh viên phục vụ công tác thống kê, báo cáo về tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến học sinh, sinh viên.</p>	<p>Cục Công nghệ thông tin</p>	<p>Vụ GDCTHSSV</p>	<p>2018-2020</p>

TT	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
2	Xây dựng tài liệu, tuyên truyền trên hệ thống thông tin điện tử về các loại hình tội phạm mới, tội phạm công nghệ cao để các thành viên trong trường, gia đình học sinh khai thác, phòng ngừa.	Vụ GDCTHSSV, Văn phòng, Báo GDĐT, sở GDĐT, các trường học	Các đơn vị liên quan	2018-2020
VI	Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công tác quản lý học sinh, sinh viên, phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát			
1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định về quản lý học sinh, sinh viên, phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội trong các trường học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.	Vụ Pháp chế, Vụ GDCTHSSV	Các đơn vị liên quan	2018-2020
2	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật đối với các trường học và học sinh, sinh viên. Thiết lập kênh thông tin và chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất giữa các trường học với cơ quan công an địa phương; giữa trường học với các cơ quan quản lý giáo dục các cấp.	Vụ GDCTHSSV	Các đơn vị liên quan	2018-2020

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực phòng, chống ma túy trong trường học đến năm 2020”

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 424/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phòng, chống ma túy đến năm 2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực phòng, chống ma túy trong trường học đến năm 2020” (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung sau:

1. Mục tiêu

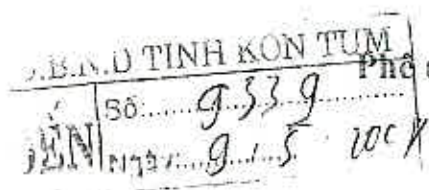
1. Mục tiêu chung

Tạo chuyển biến về nhận thức và trách nhiệm của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, người lao động và học sinh, sinh viên (sau đây gọi chung là các thành viên trong trường học) trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tệ nạn ma túy; ngăn chặn không để tệ nạn ma túy xâm nhập vào trường học, đặc biệt là các trường học thuộc khu vực phức tạp về tệ nạn ma túy.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% các trường học tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các thành viên trong nhà trường về phòng, chống tệ nạn ma túy, tác hại của tệ nạn ma túy;

- 100% trường học tổ chức các hoạt động giáo dục trang bị kiến thức, kỹ năng phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với tệ nạn ma túy cho các thành viên và gia



đình học sinh;

- 100% các trường học không để phát sinh người nghiện mới.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức tuyên truyền phòng, chống ma túy trong trường học

a) Tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương chỉ đạo toàn diện, quyết liệt, đồng thời phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với các ban, ngành và đoàn thể trong công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy trong trường học;

b) Tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống ma túy cho thành viên trong trường học trên các trang web, cổng thông tin điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác;

c) Tổ chức mít tinh, tọa đàm, giao lưu, nói chuyện chuyên đề, thi sáng tác các tác phẩm tuyên truyền về phòng, chống ma túy.

2. Duy trì, phát triển, hỗ trợ hoạt động hiệu quả của Câu lạc bộ “Tuổi trẻ phòng, chống ma túy”

a) Duy trì và phát triển các mô hình Câu lạc bộ “Tuổi trẻ phòng, chống ma túy” theo các cụm trường nhằm tuyên truyền về các tác hại của ma túy, cách phát hiện và phòng tránh nghiện ma túy đến các thành viên trong trường học và gia đình học sinh ở các khu vực trọng điểm về tệ nạn ma túy;

b) Hỗ trợ phương tiện, trang thiết bị, tài liệu tuyên truyền phục vụ hoạt động của Câu lạc bộ đối với các trường học thuộc khu vực kinh tế - xã hội khó khăn, khu vực trọng điểm về tệ nạn ma túy;

c) Phát triển, bồi dưỡng đội ngũ hạt nhân tuyên truyền về giáo dục phòng, chống ma túy.

3. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục phòng, chống ma túy trong chương trình và hoạt động giáo dục của các cấp học, trình độ đào tạo

a) Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục phòng, chống ma túy trong chương trình chính khoá;

b) Xây dựng chương trình giáo dục phòng, chống ma túy thông qua các hoạt động ngoại khoá;

c) Xây dựng tài liệu, học liệu (sách, áp phích, phim tuyên truyền,...) cho các trường học sử dụng;

d) Sửa đổi, bổ sung tài liệu giáo dục phòng, chống ma túy trong trường học.

4. Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về phòng, chống ma túy

a) Tổ chức tập huấn bồi dưỡng cho nhà giáo giảng dạy các nội dung về phòng, chống ma túy;

b) Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền về phòng, chống ma túy cho lãnh đạo các Câu lạc bộ “Tuổi trẻ phòng, chống ma túy”;

c) Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ phòng, chống ma túy và phương thức tổ chức các hoạt động ngoại khoá cho cán bộ thực hiện công tác phòng, chống ma túy, cán bộ Đoàn, Hội, Đội trong trường học.

5. Tổ chức kiểm tra, khảo sát, đánh giá thực trạng tệ nạn ma túy và công tác phòng, chống ma túy tại các trường học

a) Ngành Giáo dục phối hợp với ngành Công an, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, ngành Y tế và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức điều tra, khảo sát, thống kê danh sách thành viên trong trường học có liên quan đến tệ nạn ma túy để xử lý theo quy định của pháp luật. Các trường học phối hợp với gia đình và địa phương tổ chức cai nghiện đối với các trường hợp thành viên trong trường học nghiện ma túy;

b) Tổ chức kiểm tra sức khoẻ người học theo định kỳ và kiểm tra đột xuất nhằm phát hiện sớm thành viên trong trường học liên quan đến tệ nạn ma túy;

c) Phát hiện sớm thành viên trong trường học có nguy cơ liên quan đến ma túy và tư vấn, giúp đỡ kịp thời;

d) Xây dựng cơ chế thống kê, báo cáo thường xuyên theo định kỳ và báo cáo đột xuất về công tác phòng, chống ma túy và biện pháp xử lý thành viên trong trường học liên quan đến tệ nạn ma túy.

(Các hoạt động cụ thể thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và phân công thực hiện tại Phụ lục kèm theo).

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Đề án hành động bao gồm:

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm;
2. Nguồn chi thường xuyên của trường học;
3. Tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
4. Các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện Đề án; đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; làm đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan của các bộ, ngành trong việc tham mưu phối hợp chỉ đạo theo ngành dọc triển khai thực hiện Đề án; đầu mối tiếp nhận thông tin, tổng hợp, thực hiện chế độ báo cáo lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm.

b) Văn phòng phối hợp với Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên, các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan báo chí chủ động tổ chức tuyên truyền, giới thiệu các nội dung, tình hình triển khai, kết quả đạt được của Đề án.

c) Các vụ bậc học rà soát, tích hợp, lồng ghép, bổ sung nội dung giáo dục phòng, chống ma túy trong chương trình chính khoá đối với người học.

d) Vụ Kế hoạch - Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán kinh phí hằng năm thực hiện các hoạt động của Đề án này.

2. Các sở giáo dục và đào tạo

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các sở, ban, ngành của địa phương phối hợp với ngành Giáo dục trong việc triển khai thực hiện các nội dung của Đề án.

b) Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án trên địa bàn.

c) Chỉ đạo các trường học triển khai các nội dung của Đề án phù hợp với đặc điểm tình hình cụ thể tại địa phương.

d) Hàng năm, báo cáo kết quả việc triển khai Đề án của trường học, ngành Giáo dục tại địa phương với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Các đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm:

a) Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung của Đề án.

b) Hằng năm, báo cáo kết quả việc triển khai Đề án của các trường học về Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên; các giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, đại học, học viện; các hiệu trưởng trường đại học, cao đẳng Sư phạm, trung cấp Sư phạm và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTgCP Vũ Đức Đam (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm (để b/c);
- Các bộ: Công an, LĐTBXH, Y tế, VHTTDL, TTTT, Tài chính, KHĐT (để ph/h);
- TƯ Đoàn TNCSHCM, Hội SV Việt Nam, TW Hội Phụ nữ, Công đoàn GD Việt Nam (để ph/h);
- UBND các tỉnh, thành phố (để ph/h);
- Các Thủ trưởng (để ph/h);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ GDĐT (để th/h);
- Công TTĐT của Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ GDCTHSSV.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC

CÁC HOẠT ĐỘNG THUỘC ĐỀ ÁN

“Tăng cường năng lực phòng, chống ma túy trong trường học đến năm 2020”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1236/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
I	Tổ chức tuyên truyền phòng, chống ma túy trong trường học			
1	Tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống ma túy cho thành viên trong trường học trên các trang web, cổng thông tin điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác;	Văn phòng, Báo GDĐT, các sở giáo dục và đào tạo (GDĐT), các trường học	Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên (GDCTHSSV), các vụ bậc học, các tổ chức đoàn thể	2018-2020
2	Tổ chức mít tinh, tọa đàm, giao lưu, nói chuyện chuyên đề, thi sáng tác các tác phẩm tuyên truyền về phòng, chống ma túy.	Vụ GDCTHSSV, các sở GDĐT, các trường học	Văn phòng, các vụ bậc học, các tổ chức đoàn thể, gia đình người học	2018-2020
II	Duy trì, phát triển, hỗ trợ hoạt động hiệu quả của Câu lạc bộ “Tuổi trẻ phòng, chống ma túy”			
1	Duy trì và phát triển các mô hình Câu lạc bộ “Tuổi trẻ phòng, chống ma túy” theo các cụm trường nhằm tuyên truyền về các tác hại của ma túy, khó khăn khi cai nghiện ma túy, cách phát hiện và phòng tránh nghiện ma túy đến các thành viên trong trường và gia đình người học ở các khu vực trọng điểm về tệ nạn ma túy	Trường học	Các tổ chức đoàn thể, gia đình người học	2018-2020
2	Hỗ trợ phương tiện, trang thiết bị, tài liệu tuyên truyền phục vụ hoạt động của Câu lạc bộ đối với các trường học thuộc khu vực kinh tế - xã hội khó khăn, khu vực trọng điểm về tệ nạn ma túy	Trường học	Các tổ chức đoàn thể, gia đình người học	2018-2020

TT	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
3	Phát triển, bồi dưỡng đội ngũ hạt nhân tuyên truyền về giáo dục phòng, chống ma túy.	Trường học	Các tổ chức đoàn thể, gia đình người học	2018-2020
III	Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục phòng, chống ma túy trong chương trình và hoạt động giáo dục của các cấp học, trình độ đào tạo			
1	Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục phòng, chống ma túy trong chương trình chính khoá.	Các vụ bậc học	Vụ GDCTHSSV	2018-2020
2	Xây dựng chương trình giáo dục phòng, chống ma túy thông qua các hoạt động ngoại khoá.	Các vụ bậc học	Vụ GDCTHSSV	2018-2020
3	Xây dựng tài liệu, học liệu (sách, áp phích, phim tuyên truyền,...) cho các trường học sử dụng;	Vụ GDCTHSSV	Các vụ bậc học	2018-2020
4	Sửa đổi, bổ sung tài liệu giáo dục phòng, chống ma túy trong trường học.	Vụ GDCTHSSV	Các vụ bậc học	2018-2020
IV	Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về phòng, chống ma túy			
1	Tổ chức tập huấn bồi dưỡng cho nhà giáo giảng dạy các nội dung về phòng, chống ma túy	Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục (NG&CBQLGD), các vụ bậc học	Vụ GDCTHSSV, Văn phòng	2018-2020
2	Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền về phòng, chống ma túy cho lãnh đạo các Câu lạc bộ "Tuổi trẻ phòng, chống ma túy".	Vụ GDCTHSSV, các sở GDĐT, các trường học	Các vụ bậc học, Văn phòng	2018-2020
3	Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ phòng, chống ma túy và phương thức tổ chức các hoạt động ngoại khoá cho cán bộ thực hiện công tác phòng, chống	Vụ GDCTHSSV, các sở GDĐT, các trường học	Các vụ bậc học, Văn phòng	2018-2020

TT	Nội dung	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	ma túy, cán bộ Đoàn, Hội trong trường học.			
V	Tổ chức kiểm tra, khảo sát đánh giá thực trạng tệ nạn ma túy và công tác phòng, chống ma túy tại các trường học			
1	Tổ chức điều tra, khảo sát, thống kê danh sách người học và cán bộ, nhà giáo có liên quan đến tệ nạn ma túy.	Vụ GDCTHSSV	Các sở giáo dục và đào tạo, các trường học	2018-2020
2	Tổ chức kiểm tra sức khoẻ người học theo định kỳ và kiểm tra đột xuất nhằm phát hiện sớm thành viên liên quan đến tệ nạn ma túy.	Trường học	Gia đình người học	2018-2020
3	Trường học phối hợp với gia đình và địa phương tổ chức cai nghiện đối với các trường hợp thành viên nghiện ma túy.	Trường học	Gia đình người học	2018-2020
4	Phát hiện sớm thành viên có nguy cơ liên quan đến ma túy và tư vấn, giúp đỡ kịp thời.	Trường học	Các tổ chức đoàn thể, gia đình người học	2018-2020
5	Xây dựng cơ chế thống kê, báo cáo thường xuyên theo định kỳ và báo cáo đột xuất về công tác phòng, chống ma túy và biện pháp xử lý thành viên liên quan đến tệ nạn ma túy.	Trường học, các sở GDĐT	Các tổ chức đoàn thể, gia đình người học	2018-2020
6	Tổ chức tổng kết đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án	Vụ GDCTHSSV, các sở GDĐT, các trường học	Các tổ chức đoàn thể, gia đình người học	2020